TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 319/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa: ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị N - sinh năm: 1990;

Nơi §KHKTT: Tổ 9, khu 9, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị đơn: Anh Vi Văn L - sinh năm 1987;

Nơi §KHKTT: Tổ 9, khu 9, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị N và anh Vi Văn L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Vi Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vi Thảo Ng – sinh ngày 14/6/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị N cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng (một triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm

2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị N và anh Vi Văn L không có tài sản chung, Tòa án không giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Hoàng Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004541 ngày 30/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả; chị Hoàng Thị N đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
-UBND phường M, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Minh Ngà